TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HẢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 186/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29 – 9 – 2023
V/v "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Ghết
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Cao Thị Lệ Pha
2. Ông Nguyễn Văn Tịnh

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Lê Hoàng Kha, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà:* Ông Châu Hoa Đăng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 09 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 466/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 09 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thái Nguyễn Mai T, sinh năm 1998
Địa chỉ: Khóm D, phường A, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu
- Bị đơn: Anh Phạm Hoàng K, sinh năm 1995
Địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

(*nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị T1 Nguyễn Mai T trình bày: Chị và anh Phạm Hoàng K xây dựng hôn nhân năm 2015, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Vợ chồng chị có 01 con chung là Phạm Kim Y, sinh ngày 20/9/2016. Hiện cháu Y đang sống cùng với chị.

Trong thời gian chung sống vợ chồng chị xảy ra mâu thuẫn do không hợp tính tình và đã sống ly thân 02 năm nay. Giữa chị và anh K không thể hàn gắn được nữa nên chị yêu cầu ly hôn với anh Phạm Hoàng K. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu Phạm Kim Y, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

Anh Phạm Hoàng K được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các quyết định nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung: Đề nghị căn cứ Điều 28, Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T1 Nguyễn Mai T đối với anh Phạm Hoàng K; Tiếp tục giao cháu Phạm Kim Y, sinh ngày 20/9/2016 cho chị T1 Nguyễn Mai T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Phạm Hoàng K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở. Về tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Buộc nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Phạm Hoàng K có địa chỉ thường trú tại huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải. Chị Thái Nguyễn Mai T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, Anh Phạm Hoàng K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh K.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thái Nguyễn Mai T và anh Phạm Hoàng K có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa chị T và anh K là tự nguyện và hợp pháp. Chị T xác định hiện nay hai vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không còn quan tâm lẫn nhau và đã không còn yêu thương nhau. Thực tế chị T và anh K đã sống ly thân với nhau 03 năm nay. Trong thời gian sống ly thân giữa chị T và anh K không có biện pháp nào đến hàn gắn hôn nhân. Xét thấy đời sống hôn nhân giữa chị T và anh K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thái Nguyễn Mai T đối với anh Phạm Hoàng K.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu của chị T1 Nguyễn Mai T yêu cầu nuôi cháu Phạm Kim Y, sinh ngày 20/9/2016. Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu Phạm Kim Y đang sống ổn định cùng chị Thái Nguyễn Mai T; Anh Phạm Hoàng K không có ý kiến gì về việc này. Chị T xác định có công việc, có thu nhập và có nơi ở ổn định. Đồng thời, để không làm xáo trộn cuộc sống cũng như ảnh hưởng đến tâm lý của cháu Phạm Kim Y, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, tiếp tục giao cháu Phạm Kim Y cho chị T1 Nguyễn Mai T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Phạm Hoàng K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Thái Nguyễn Mai T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Thái Nguyễn Mai T xác định không có nợ chung và tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Thái Nguyễn Mai T phải chịu án phí sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

[7] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228,Điều 238; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thái Nguyễn Mai T đối với anh Phạm Hoàng K.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Kim Y, sinh ngày 20/9/2016 cho chị T1 Nguyễn Mai T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Phạm Hoàng K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Thái Nguyễn Mai T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Chị Thái Nguyễn Mai T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Chị T đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000475 ngày 17/8/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải được chuyển thu án phí.

4. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phan Thị Mỹ Ghết

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đông Hải;
- Chi cục THADS huyện Đông Hải;
-TAND tỉnh Bạc Liêu;
- UBND xã Long Điền Đông;
- Lưu: HS; VT-TA.